TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2026/HS-ST
Ngày: 28-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Nga;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 350/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 289/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Quảng Q, sinh năm 1978, tại tỉnh Tây Ninh; nơi thường trú: Khu phố 4, phường H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quảng T, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Lê H, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là bà Nguyễn M, sinh năm 1977 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/5/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Nai) xử phạt 05 năm tù về tội: "Cướp tài sản" theo Bản án số 46/2002/HSST; ngày 15/4/2026, bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1990; nơi thường trú: Xóm 5, xã T, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện tại: Tổ 5, khu phố H, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Cao L;

2. Ông Chu Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quảng Q là đối tượng không có nơi cư trú và nghề nghiệp ổn định.

Khoảng 15 giờ ngày 15/04/2026, Quảng Q thuê xe Grap chở đi tìm việc làm, khi đi đến Công trình thi công nhà xưởng của Công ty United, địa chỉ: đường NE5, Khu công nghiệp M, khu phố 8, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh thì hết tiền đi xe Grap. Q xuống xe đi bộ vào công trình xây dựng ngồi nghỉ tại vị trí bán nước cho công nhân. Tại đây, Q xin việc làm nhưng không ai nhận Q vào làm việc do đã đủ người. Trong lúc ngồi nghỉ Q phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Honda Future màu đỏ đen biển số 61AA-269.39 của ông Nguyễn Đ đang dựng trước mặt, trên ổ khóa có cắm sẵn chìa khóa xe, không có người trông coi.

Lúc này, Q nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô biển số 61AA-269.39 để chạy qua Khu công nghiệp U để xin việc làm. Thực hiện ý định, Q lén lút tiếp cận lại gần đẩy xe mô tô biển số 61AA-269.39 ra khỏi nơi để xe trong công trình rồi nổ máy điều khiển xe mô tô chạy ra khỏi công trình. Trong lúc Q đang lén lút đẩy xe mô tô biển số 61AA-269.39 thì bà Cao L phát hiện Q lấy trộm xe mô tô của Đ nên truy hô. Ông Chu Đ nghe tiếng truy hô của bà L thì nhìn ra cổng công trình thấy Q đang điều khiển xe mô tô biển số 61AA-269.39 của Đ chạy về hướng đường NE5, Đ liền lấy xe mô tô chạy đuổi theo và báo cho lực lượng bảo vệ Công ty B đang tuần tra trên tuyến đường NE5 cùng truy đuổi. Khi truy đuổi đến cuối đường NE5 thì Q bị bắt giữ cùng tang vật. Vụ việc sau đó giao cho Công an phường H thụ lý theo thẩm quyền.

Tang vật, tài sản thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future F1, biển số 61AA-269.39.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 21/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường H xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi màu đỏ; số khung: RLHJC7671SY112805; Số máy: JC98E0295666, biển số 61AA-269.39, đăng ký lần đầu vào năm 2025, trị giá: 17.666.000 đồng (mười bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Ngày 16/5/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý vật chứng giao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi màu đỏ; số khung: RLHJC7671SY112805; số máy: JC98E0295666, biển số 61AA-269.39 cho ông Nguyễn Đ. Ngoài ra, ông Đ không có yêu cầu gì khác.

Tại Cơ quan điều tra, Quảng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 204/CT-VKS ngày 10/8/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Quảng Q về tội:

"Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh và nội dung bản Cáo trạng số 204/CT-VKS ngày 10/8/2026.

Tại phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh theo Cáo trạng số 204/CT-VKS ngày 10/8/2026 đối với bị cáo Quảng Q về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Quảng Q từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 15/04/2026, tại Công trình thi công nhà xưởng của Công ty United, địa chỉ: Đường NE5, khu công nghiệp M, khu phố 8, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Q có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi màu đỏ, biển số 61AA-269.39, trị giá 17.666.000 đồng

(mười bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) của ông Nguyễn Đ thì bị quần chúng nhân dân truy đuổi bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tại Cáo trạng số 204/CT-VKS ngày 10/8/2026 đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Về nhân thân: Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Nai) xử phạt 05 năm tù về tội: "Cướp tài sản" theo Bản án số 46/2002/HSST ngày 27/5/2002.

[4] Căn cứ tính chất mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt của bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi màu đỏ; số khung: RLHJC7671SY112805; Số máy: JC98E0295666, biển số 61AA-269.39: Đây là tài sản hợp pháp của bị hại. Ngày 16/5/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý vật chứng giao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Fi màu đỏ; số khung: RLHJC7671SY112805; số máy: JC98E0295666, biển số 61AA-269.39 cho ông Nguyễn Đ. Ngoài ra, ông Đ không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 136, 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Quảng Q 01 (một) năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2026.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Quảng Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cổng Thông tin điện tử của TANDTC (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kiều Oanh